

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 1776 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em
tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 4197/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1064/TTr-SLĐTBXH ngày 21/4/2016 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2016-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2016 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

2. Các mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống còn 5%. Giảm tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại. Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và có các biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời.

- 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

- 90% huyện, thị xã, thành phố xây dựng và đưa vào hoạt động có hiệu quả hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Trẻ em, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, trẻ em ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

2. Phạm vi

Chương trình được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em cần bảo vệ đặc biệt, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và bản thân trẻ em.

a) Mục tiêu

95% gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em được nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em.

b) Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

c) Nội dung hoạt động

Hàng năm tổ chức các chiến dịch truyền thông về bảo vệ trẻ em theo chủ đề nhằm thu hút sự tham gia của xã hội về bảo vệ trẻ em; Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các chương trình, sản xuất các tài liệu, sản phẩm truyền thông về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục về bảo vệ trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng (các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân, cha mẹ và bản thân trẻ em, các tổ dân cư, khu phố...). Tổ chức các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trong trường học về kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và bản thân trẻ em như:

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Báo, tạp chí...).

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông tại cộng đồng (nói chuyện chuyên đề tại các xã có tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cao, bình quân 20 cuộc/10 xã/5 huyện/năm; tư vấn nhóm hộ gia đình có trẻ em, bình quân 40 cuộc/10 huyện/năm...).

- Phát các tin, bài về bảo vệ trẻ em qua hệ thống loa truyền thanh ở 100% các xã, phường, thị trấn trong tỉnh với tần suất 3 lần/quý.

- Xây dựng các thông điệp, in ấn và cấp phát các tờ rơi, tờ gấp, sách mỏng, pano về bảo vệ trẻ em và các hình thức xâm hại trẻ em; 100% số xã, phường được nhận tài liệu tuyên truyền về bảo vệ trẻ em.

- Tổ chức Hội thi kiến thức Quyền và bổn phận của trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích, giao lưu giữa các nhóm trẻ em nông thôn..., trung bình mỗi năm 08 cuộc tại 8 xã.

- Tuyên truyền nhân Tháng hành động Vì trẻ em hàng năm.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

d) Cơ quan thực hiện

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Củng cố hệ thống tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

a) Mục tiêu

- 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ tỉnh đến cấp huyện được nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện chương trình.

- 80% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cấp xã và cộng tác viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, quản lý trường hợp đối với nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

b) Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

c) Nội dung hoạt động

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của ban điều hành, nhóm công tác liên ngành về bảo vệ trẻ em, nhóm trẻ em nòng cốt ở cấp tỉnh, 09 huyện và 31 xã đã thiết lập hệ thống bảo vệ trẻ em; củng cố đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, đặc biệt là cấp xã; xây dựng và thực hiện đề án phát triển đội ngũ cộng tác viên ở cơ sở đáp ứng với nhu cầu của công tác bảo vệ trẻ em.

- Đánh giá nhu cầu, nghiên cứu, xây dựng chương trình, tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức trong hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thành viên của ban điều hành, nhóm công tác liên ngành về bảo vệ trẻ em các cấp (mỗi năm tổ chức 03 lớp cho 150 người); tập huấn cho đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em (mỗi năm tổ chức 05 lớp cho 200 người). Nội dung tập huấn tập trung vào việc cung cấp kiến thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện chương trình, quản lý trường hợp đối với nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- In ấn, cấp phát và hướng dẫn ghi chép “Sổ theo dõi trẻ em trong hộ gia đình” cho đội ngũ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đảm bảo 01 cộng tác viên/cuốn/thôn.

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm về xây dựng hệ thống bảo vệ trẻ em, về mô hình tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em giữa các huyện, xã.

d) Cơ quan thực hiện

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên nghiệp, có đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu cần sự bảo vệ của mọi trẻ em.

a) Mục tiêu

Phấn đấu đến năm 2020 có 100% huyện, thị xã, thành phố hoàn thành xây dựng và tổ chức vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, bao gồm ban điều hành và nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện; 50% số huyện, thị xã, thành phố thành lập văn phòng tư vấn bảo vệ trẻ em; 50% số xã chưa thiết lập hệ thống bảo vệ trẻ em thành lập ban bảo vệ trẻ em cấp xã, điểm tư vấn ở cộng đồng, trường học.

b) Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; tập trung ưu tiên các địa phương chưa thiết lập hệ thống bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015.

c) Nội dung hoạt động

- Ban hành văn bản hướng dẫn thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động của hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đối với 18 huyện, thị, thành phố và các xã chưa thiết lập hệ thống bảo vệ trẻ em.

- Xây dựng và phát triển các loại hình cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, bao gồm cả cơ sở công lập và cơ sở ngoài công lập đáp ứng yêu cầu của công tác bảo vệ trẻ em như: văn phòng tư vấn, điểm tư vấn cộng đồng, trường học...; Hỗ trợ thành lập văn phòng tư vấn cấp huyện, đội ngũ tư vấn viên của văn phòng tư vấn là những người có kinh nghiệm và đang làm việc trong các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em như: Giáo dục- Đào tạo, Y tế, Công an, Tòa án, Tư pháp...

- Tổ chức tiếp nhận và quản lý trường hợp đối với trẻ em cần sự can thiệp; trợ giúp và kết nối dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em đảm bảo sự an toàn cho trẻ em; tư vấn, tham vấn, trị liệu phục hồi tâm lý, thể chất cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, bạo lực, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được tiếp cận các dịch vụ giáo dục, y tế, các phúc lợi xã hội khác khi có nhu cầu. Đặc biệt quan tâm, trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nguy cơ có hoàn cảnh đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, vùng khó khăn bằng nhiều hình thức.

d) Cơ quan thực hiện

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Công an tỉnh, Sở Tư pháp và đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội.

4. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình.

a) Mục tiêu

Đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý trẻ em nói chung, đánh giá và phát hiện kịp thời các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại nói riêng, làm cơ sở để xác định các biện pháp trợ giúp phù hợp, hiệu quả.

b) Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Nội dung hoạt động

- Xây dựng bộ chỉ tiêu theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Chương trình; Quản lý hệ thống phần mềm theo dõi thông tin về bảo vệ trẻ em tích hợp với hệ thống thống kê dữ liệu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Hướng dẫn và tổ chức thu thập thông tin về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn; Thống kê, can thiệp, trợ giúp và quản lý trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em cần sự bảo vệ khẩn cấp, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Tổ chức các đợt kiểm tra nhằm hỗ trợ cho cán bộ cơ sở trong việc thu thập, cập nhật thông tin vào sổ ghi chép ban đầu, điền thông tin vào phiếu đánh giá nguy cơ, lập và hoàn chỉnh báo cáo; nâng cao năng lực thẩm định và xác minh thông tin, số liệu.

- Tổ chức khảo sát, kiểm tra đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ về kết quả thực hiện Chương trình.

d) Cơ quan thực hiện

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê và các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện.

5. Nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

a) Mục tiêu

Thực hiện tăng cường tính phòng ngừa, bảo vệ trẻ em một cách toàn diện.

b) Phạm vi hoạt động

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đặc biệt là trẻ em vi phạm pháp luật.

c) Nội dung hoạt động

- Biên soạn, xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp làm việc với trẻ em và người chưa thành niên trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

- Xây dựng mô hình phòng ngừa, quản lý, giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật tại cộng đồng; Hướng dẫn thành lập ban chỉ đạo mô hình, cơ cấu tổ chức, hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục, vận động xã hội, nâng cao năng lực cán bộ thực hiện mô hình và can thiệp, trợ giúp trẻ em vi phạm pháp luật.

d) Cơ quan thực hiện

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ trẻ em. Nâng cao hiệu quả hoạt động và điều hành của Ban chỉ đạo, Ban điều hành bảo vệ trẻ em các cấp; bố trí đủ nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện công tác bảo vệ trẻ em. Đưa các mục tiêu bảo vệ trẻ

em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm và hàng năm ở địa phương. Duy trì việc thực hiện hiệu quả cơ chế báo cáo, thông tin tới các cấp về công tác bảo vệ trẻ em.

2. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em của chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ; phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

4. Huy động sự tham gia của các cơ quan, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp cho việc thực hiện Chương trình.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm về bảo vệ trẻ em.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Căn cứ vào các nội dung kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ được giao; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, lập dự toán chi tiết, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Các hoạt động cấp huyện, xã giao Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, hướng dẫn các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể có liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo điều kiện bảo vệ trẻ em, đặc biệt là đối tượng trẻ em cần sự bảo vệ khẩn cấp, can thiệp, trợ giúp kịp thời.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Chương trình; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình và định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tài chính

Bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh và các huyện, thị, thành phố theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổng hợp, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công; vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho việc thực hiện nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình.

4. Sở Tư pháp

Tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tổ chức nâng cao năng lực, hoàn thiện thể chế về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

5. Công an tỉnh

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi trẻ em; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả việc quản lý, giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật; xây dựng và áp dụng quy trình điều tra thân thiện với trẻ em vi phạm pháp luật.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai xây dựng môi trường lành mạnh, không có bạo lực trong nhà trường và các cơ sở giáo dục; tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, thái độ, năng lực bảo vệ trẻ em cho cán bộ quản lý các cấp; chú trọng đội ngũ giáo viên mầm non, giáo viên dạy học sinh tiểu học và đội ngũ cán bộ phụ trách công tác Đoàn - Đội; tích hợp việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử tích cực cho học sinh vào chương trình giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc xuất bản các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất chính sách bảo vệ trẻ em tiếp cận, sử dụng các nguồn thông tin, phương tiện truyền thông lành mạnh và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất các quy định về việc kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp.

10. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về chăm sóc và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố

Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hàng năm về bảo vệ trẻ em phù hợp với Chương trình và các văn bản hướng dẫn của các

sở, ngành chức năng có liên quan; lồng ghép thực hiện có hiệu quả Chương trình với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và các chương trình khác có liên quan của địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực của địa phương để thực hiện Chương trình; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động bảo vệ trẻ em; kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện Chương trình để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

12. Căn cứ vào nội dung hoạt động tại phần III, Điều 1 của Quyết định và chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị thành phố lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Chương trình trong dự toán chi hàng năm của cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; định kỳ hàng năm báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện Chương trình để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

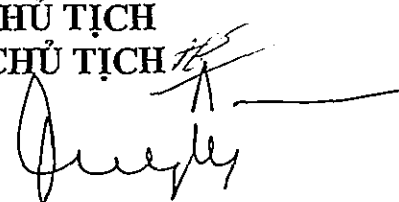
13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tham gia xây dựng pháp luật, chính sách và giám sát việc thực hiện Chương trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VX.huyTE

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Phạm Đăng Quyền